

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /TTr-UBND

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Phát triển cây gai xanh nguyên liệu gắn với nhà máy chế biến sợi dệt thuộc lĩnh vực khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh; mặt khác, cây gai xanh là cây trồng một lần, cho thu hoạch nhiều năm (từ 8 - 10 năm), mỗi năm thu hoạch từ 4 - 5 lần, phù hợp trên nhiều chân đất, nhất là đất vùng đồi núi, năng suất đạt từ 20 tấn gai tươi/lần/ha (tương đương từ 6 - 8 tạ vỏ gai khô); tổng thu nhập đạt 100 - 165 triệu/ha/năm, lợi nhuận từ 50 - 90 triệu đồng/ha/năm, cao hơn so với các cây trồng trên cùng chân đất như sắn (30 triệu đồng/ha), keo (15 - 18 triệu đồng/ha), mía (20 - 40 triệu đồng/ha)...; ngoài ra, sản phẩm phụ của cây gai xanh có nhiều tác dụng vừa làm bánh, làm thuốc, cải tạo đất, làm thức ăn gia súc, nguyên liệu phân bón,...

Trước hiệu quả và lợi thế của cây gai so với một số loại cây trồng khác, tại các tỉnh như: Sơn La, Phú Thọ, Hòa Bình đã có nhiều hộ dân chủ động liên hệ với doanh nghiệp để ký hợp đồng sản xuất cây gai xanh nguyên liệu, liên kết hình thành các tổ hợp tác, nhóm hộ để tổ chức sản xuất tập trung và cho hiệu quả khá cao. Đặc biệt, tỉnh Quảng Bình đã có chủ trương xây dựng vùng sản xuất cây gai nguyên liệu, với quy mô hàng nghìn ha để phục vụ cho Nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước.

Trên địa bàn tỉnh ta, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 tại 123 xã, thị trấn của 12 huyện, với mục tiêu đến năm 2020 đạt 3.000 ha, đến năm 2025 đạt 6.457 ha và ổn định diện tích đến năm 2030. Dự kiến nếu đạt mục tiêu theo đề án được duyệt sẽ giải quyết việc làm cho 12.000 - 14.000 lao động, lợi nhuận đem lại cho người trồng gai khoảng 600 tỷ đồng/năm; đóng góp vào ngân sách nhà nước khoảng 139 tỷ đồng/năm.

Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, diện tích trồng gai xanh toàn tỉnh mới đạt 154,1 ha, bằng 5% mục tiêu đến năm 2020; nguyên nhân đạt thấp so với kế

hoạch là do: (1) Cây gai xanh là cây trồng mới, phát triển sau các cây trồng khác như mía, sắn, cao su,... nên việc chọn đất, chọn vùng trồng tập trung gặp nhiều khó khăn; (2) Chi phí đầu tư ban đầu để sản xuất cây gai xanh tương đối lớn, khoảng 70 triệu đồng/ha, gây khó khăn cho các hộ nông dân, nhất là tại các huyện miền núi; (3) Khâu thu hoạch và tước vỏ gai tốn nhiều nhân công, nếu thu hoạch và tước vỏ thủ công phải mất 60 - 70 công lao động/ha, làm kéo dài thời gian thu hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng sợi; (4) Chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích được người dân và các doanh nghiệp tập trung đầu tư mở rộng diện tích quy mô lớn, đảm bảo cơ giới hóa để tăng suất và sản lượng.

Vì vậy, để mở rộng vùng nguyên liệu cây gai xanh theo Đề án đã được phê duyệt và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp cho người nông dân thì việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 là thực sự cần thiết.

Trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1449/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 13/4/2021, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 137/BCTĐ-STP ngày 11/3/2021, ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh tại các phiên họp Thường kỳ UBND tỉnh tháng 02 và tháng 3 năm 2021; Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 37 ngày 12/4/2021; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 124-KL/TU ngày 24/3/2021 và tại Hội nghị ngày 15/4/2021; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023, với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trồng cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ chi phí chuyển đổi trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu

a) Điều kiện hỗ trợ

- Đã hoàn thành việc trồng cây gai xanh nguyên liệu trên diện tích đất chuyển đổi, được UBND cấp xã xác nhận.

- Các loại cây lâu năm phải được trồng trước 31/12/2020 trên diện tích đất thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Diện tích được chuyển đổi từ đất đang trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu phải đảm bảo từ 05 ha trở lên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và từ 0,5 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần với mức 10 triệu đồng/ha diện tích đất chuyển đổi từ trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu.

2.2. Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh

a) Điều kiện hỗ trợ

- Đã hoàn thành việc trồng cây gai xanh, được UBND cấp xã xác nhận.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác có diện tích trồng cây gai xanh từ 05 ha trở lên; hộ gia đình, cá nhân có diện tích trồng cây gai xanh từ 0,1 ha trở lên.
- Giống gai xanh AP1 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận lưu hành; được đơn vị có chức năng sản xuất, kinh doanh giống gai xanh cung cấp và xác nhận nguồn gốc giống.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần với mức 50% chi phí mua giống cây gai xanh, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/ha đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác (không quá 1 triệu đồng/0,1 ha đối với hộ gia đình, cá nhân) trồng cây gai xanh.

2.3. Hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh

a) Điều kiện hỗ trợ

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, phải trồng cây gai xanh từ 05 ha trở lên; hộ gia đình, cá nhân phải trồng cây gai xanh từ 01 ha trở lên, được UBND cấp xã xác nhận.
- Máy tước vỏ cây gai xanh phải đạt công suất tước tối thiểu từ 02 tấn vỏ tươi/ngày trở lên.

b) Mức hỗ trợ

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác: có diện tích trồng cây gai xanh từ 05 đến 10 ha được hỗ trợ mua 01 máy; từ héc ta (ha) thứ 11 trở đi, cứ trồng tăng thêm được 05 ha thì được hỗ trợ mua thêm 01 máy.
- Đối với hộ gia đình, cá nhân: có diện tích trồng cây gai xanh từ 01 ha đến 05 ha được hỗ trợ mua 01 máy; từ héc ta (ha) thứ 06 trở đi, cứ trồng tăng thêm được 05 ha thì được hỗ trợ mua thêm 01 máy.
- Mức hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh: 05 triệu đồng/01 máy.

3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Sau khi cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng trình tự, thủ tục thực hiện, đảm

bảo theo quy định, dễ hiểu, dễ làm, nhanh gọn và thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

4. Nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí hỗ trợ

4.1. Nhu cầu kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở tính toán mục tiêu phát triển cây gai xanh đến năm 2023 và mức hỗ trợ đối với từng nội dung được hỗ trợ nêu trên, dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách đến 2023 là 60.500 triệu đồng; trong đó:

- Năm 2021: 8.000 triệu đồng.
- Năm 2022: 22.500 triệu đồng.
- Năm 2023: 30.000 triệu đồng.

4.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: từ nguồn ngân sách tỉnh.

5. Thời gian thực hiện cơ chế, chính sách: từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2023.

6. Tổ chức thực hiện

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

(Có Báo cáo, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (193.2021)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023

(Kèm theo Tờ trình số : 35 /TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÂY GAI

Cây gai (*Ramie*) là loại thực vật thân thảo, có nguồn gốc từ châu Á, được trồng chủ yếu ở Trung Quốc (chiếm 95% về diện tích, sản lượng gai trên toàn thế giới), tiếp đến là Brazil, Philipines, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và một số nước khu vực Nam Á. So với sợi các loại cây khác, sợi gai có nhiều ưu điểm nổi bật về độ dài, độ bền (cao gấp 8 lần so với bông, 7 lần so với sợi tơ tằm). Lá gai có hàm lượng Protein cao, có thể làm thức ăn cho gia súc, thân có thể làm giấy, bực vách cách âm và làm nguyên liệu để sản xuất nấm ăn, phân bón; sợi gai là một trong bốn loại sợi tự nhiên có nhiều tính ưu việt nhất. Chất lượng sợi dai, bền, khỏe, độ ngấm nước lớn, tán nhiệt và tán nước nhanh, làm sản phẩm dệt có đặc điểm mát mẻ, dễ giặt, nhanh khô, bền chắc, thoải mái, hình thức đẹp. Sợi gai có thể dệt được các sản phẩm may cao cấp và may cùng các chất liệu terilen, bông, len, tơ, bổ sung lẫn nhau. Tạo phong cách riêng biệt lại vừa dệt được những sản phẩm tinh xảo như khăn tay, thảm, khăn bàn, rèm cửa, vải trải sofa, được người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng. Vải dệt từ sợi gai có đặc tính dễ nhuộm, có khả năng kháng khuẩn, chống bám bẩn tự nhiên, chống nấm mốc, bền với ánh sáng và dễ phơi khô...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG SẢN XUẤT CÂY GAI

Hiện nay, tại một số tỉnh như: Sơn La, Phú Thọ, Hòa Bình đã có nhiều hộ dân chủ động liên hệ với doanh nghiệp để ký hợp đồng sản xuất cây gai xanh nguyên liệu, liên kết hình thành các tổ hợp tác, nhóm hộ để tổ chức sản xuất tập trung và cho hiệu quả khá cao. Đặc biệt, tỉnh Quảng Bình đã có chủ trương xây dựng vùng sản xuất cây gai nguyên liệu, với quy mô hàng nghìn ha để phục vụ cho Nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước.

Qua kết quả khảo sát trên những diện tích đã trồng gai xanh cho thấy: chi phí đầu tư cho 1 ha từ trồng mới đến thu hoạch lần 1 khoảng 70 triệu đồng/ha bao gồm: làm đất 5 - 6 triệu đồng/ha, giống 30 triệu đồng/ha, phân bón 10 triệu đồng/ha, mua máy tước vỏ 13,5 triệu đồng, công lao động xới xáo chăm sóc khoảng 6 triệu đồng/ha, phòng trừ sâu bệnh 4 triệu đồng/ha; chi phí đầu tư chăm sóc giữa 2 lần thu hoạch, chi phí thu hoạch khoảng 5 triệu đồng/ha/lần, bao gồm:



chăm sóc (xới xáo, vệ sinh đồng ruộng,...) khoảng 2 triệu đồng/ha, công thu hoạch 3 triệu đồng/ha.

Sản lượng năm thứ nhất (4 vụ/năm) đạt 2.400 kg vỏ khô/ha, giá thu mua 47.000 đồng/kg (47 triệu đồng/tấn) vỏ gai khô; doanh thu 112,8 triệu đồng; lợi nhuận đạt khoảng 30 triệu đồng/ha/năm trở lên. Từ năm thứ 2 chi phí đầu tư khoảng 50 triệu đồng/ha/năm bao gồm: phân bón 10 triệu đồng/ha, thuốc bảo vệ thực vật công chăm sóc, thu hoạch 5 vụ/năm khoảng 40 triệu đồng/ha/ năm; sản lượng đạt 3.500 kg vỏ khô/ha; giá bình quân 47.000 đồng/kg; doanh thu 164,5 triệu đồng; lợi nhuận đạt 114 triệu đồng/ha/năm. Hiệu quả trong sản xuất và chế biến cây gai xanh là khá lớn; ngoài ra, cây gai xanh còn cho sinh khối lớn góp phần bảo vệ môi trường, sản phẩm phụ của cây gai có nhiều tác dụng vừa làm bánh, làm thuốc, cải tạo đất, làm thức ăn gia súc, nguyên liệu phân bón,...

III. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Phát triển cây gai xanh nguyên liệu gắn với nhà máy chế biến sợi dệt thuộc lĩnh vực khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh; mặt khác, cây gai xanh là cây trồng một lần, cho thu hoạch nhiều năm (từ 8 - 10 năm), mỗi năm thu hoạch từ 4 - 5 lần, phù hợp trên nhiều chân đất, nhất là đất vùng đồi núi, năng suất đạt từ 20 tấn gai tươi/lần/ha (tương đương từ 6 - 8 tạ vỏ gai khô); tổng thu nhập đạt 100 - 165 triệu/ha/năm, lợi nhuận từ 50 - 90 triệu đồng/ha/năm, cao hơn so với các cây trồng trên cùng chân đất như sắn (30 triệu đồng/ha), keo (15 - 18 triệu đồng/ha), mía (20 - 40 triệu đồng/ha)...; ngoài ra, sản phẩm phụ của cây gai xanh có nhiều tác dụng vừa làm bánh, làm thuốc, cải tạo đất, làm thức ăn gia súc, nguyên liệu phân bón,...

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 tại 123 xã, thị trấn của 12 huyện, với mục tiêu đến năm 2020 đạt 3.000 ha, đến năm 2025 đạt 6.457 ha và ổn định diện tích đến năm 2030. Dự kiến nếu đạt mục tiêu theo đề án được duyệt sẽ giải quyết việc làm cho 12.000 - 14.000 lao động, lợi nhuận đem lại cho người trồng gai khoảng 600 tỷ đồng/năm; đóng góp vào ngân sách nhà nước khoảng 139 tỷ đồng/năm.

Sau khi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh được phê duyệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị triển khai Đề án tại huyện Cẩm Thủy, với thành phần gồm các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện thuộc phạm vi Đề án, Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam; đồng thời, hàng năm phối hợp UBND các huyện và đơn vị liên quan rà soát, phân bổ chỉ tiêu trồng mới cây gai, ban hành công văn, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch cây gai AP1.

UBND các huyện: trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu được giao tại Đề án và kế hoạch hàng năm, đã lồng ghép tổ chức các hội nghị triển khai tới các xã, thôn, bản, hộ gia đình và phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và

xuất nhập khẩu An Phước để phát triển cây gai xanh, lựa chọn đất, giao chỉ tiêu cụ thể đến các xã, thị trấn.

Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước (chủ đầu tư Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa) đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện trong vùng nguyên liệu thực hiện việc rà soát, bổ sung vùng nguyên liệu; ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu sản phẩm; hướng dẫn kỹ thuật cho người dân trồng cây gai xanh trong vùng nguyên liệu.

Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, mặc dù đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp mở rộng diện tích trồng cây gai xanh nhưng đến nay, diện tích cây gai xanh toàn tỉnh mới đạt 154,1 ha (bằng 5% mục tiêu đến năm 2020 theo Đề án được phê duyệt). Nguyên nhân diện tích cây gai phát triển chậm, không đạt kế hoạch đề ra là do:

- Cây gai xanh là cây trồng mới, phát triển sau các cây trồng khác như mía, sắn, cao su...; từ đó dẫn đến việc chọn đất, chọn vùng trồng tập trung gặp nhiều khó khăn: diện tích đất phát triển cây gai xanh xen kẹt, nhỏ lẻ, tính chất đất đai cằn cỗi, bạc màu, thiếu tưới; đất có thể chuyển sang trồng gai xanh thì đã được bố trí các cây trồng trước đó và đang trong thời kỳ khai thác, kinh doanh như cao su, mía lưu gốc, dứa...

- Chi phí đầu tư ban đầu để sản xuất cây gai xanh khoảng 70 triệu đồng/ha. Đây là mức chi phí khá cao, nhất là vùng miền núi, điều kiện kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Khâu thu hoạch và tước vỏ gai là khâu vừa tốn nhân công, nếu thu hoạch và tước vỏ thủ công, 1 ha gai cần khoảng 60 - 70 công lao động (gia đình có từ 2 - 3 người thời gian thu hoạch từ 20 - 30 ngày), vì vậy cần phải có máy tước vỏ để giảm nhân công, rút ngắn thời gian thu hoạch, đảm bảo chất lượng sợi.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh còn thiếu, chưa khuyến khích được người dân và các doanh nghiệp tập trung đầu tư mở rộng diện tích quy mô lớn đảm bảo cơ giới hóa để tăng suất và sản lượng.

Vì vậy, để mở rộng vùng nguyên liệu cây gai xanh theo Đề án đã được phê duyệt và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp cho người nông dân thì việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 là thực sự cần thiết.

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh số: 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; 02-NQ/TU ngày 27/6/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 124-KL/TU ngày 24/3/2021 về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 và tại Hội nghị ngày 15/4/2021.

- Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 37 ngày 12/4/2021.

IV. ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÂY GAI XANH NGUYÊN LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu chế biến cho doanh nghiệp sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh; phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển phù hợp phục vụ nguyên liệu cho nhà máy hoạt động; sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất đai, cơ sở hạ tầng hiện có; tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người nông dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: diện tích trồng cây gai xanh nguyên liệu đạt 6.457 ha; năng suất gai toàn vùng bình quân 110 tấn gai tươi/ha/năm, trong đó năng suất gai ở đất bãi đạt 115 tấn/ha/năm, gai ở đồi đạt 105 tấn/ha/năm; tổng sản lượng gai nguyên liệu toàn vùng trên 700.000 tấn gai tươi/năm.

- Đến năm 2030: tổng diện tích đất trồng gai nguyên liệu ổn định 6.457 ha; năng suất gai toàn vùng bình quân 115 tấn/ha, trong đó năng suất gai ở đất bãi đạt 120 tấn/ha, gai ở đồi đạt 110 tấn/ha/năm; tổng sản lượng gai nguyên liệu toàn vùng trên 750.000 tấn gai tươi/năm.

2. Nội dung chính sách

2.1. Đối tượng hỗ trợ

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trồng cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

2.2.1. Hỗ trợ chi phí chuyển đổi trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu

Lý do đề xuất: diện tích đất trồng cây gai xanh nguyên liệu đã được xác định cụ thể theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay diện tích thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh chủ yếu đang được trồng nhiều loại cây trồng khác nhau, có những cây trồng lâu năm đang trong giai đoạn kinh doanh, có loại cây mới trồng; khi chuyển đổi sang trồng cây gai xanh phải thực hiện việc phá bỏ thân lá, đào gốc, thu dọn, cải tạo đồng ruộng, vừa tốn chi phí đầu tư trồng mới cây gai; mặt khác, cần hỗ trợ một phần thu nhập ban đầu cho người thực hiện chuyển đổi cây trồng lâu năm sang trồng cây gai xanh.

a) Điều kiện hỗ trợ

- Đã hoàn thành việc trồng cây gai xanh nguyên liệu trên diện tích đất chuyển đổi, được UBND cấp xã xác nhận.

- Các loại cây lâu năm phải được trồng trước 31/12/2020 trên diện tích đất thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Diện tích được chuyển đổi từ đất đang trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu phải đảm bảo từ 05 ha trở lên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và từ 0,5 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần với mức 10 triệu đồng/ha diện tích đất chuyển đổi từ trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu.

Cơ sở đề xuất: chi phí thực hiện việc phá bỏ cây trồng cũ, đào bỏ gốc, thu dọn tàn dư, cải tạo đồng ruộng để có thể trồng cây gai xanh, qua khảo sát thực tế ở mức từ 07 - 10 triệu đồng, tùy theo địa hình và loại cây trồng; ngoài ra, trong thời gian 04 tháng, người trồng gai không có nguồn thu nhập trên đất; do đó, đề

xuất mức hỗ trợ chi phí chuyển đổi trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu 10 triệu đồng/ha là phù hợp.

2.2.2. Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh

Lý do đề xuất: mức đầu tư chi phí ban đầu để thực hiện trồng cây gai xanh nguyên liệu khoảng 70 triệu đồng/ha, bao gồm: làm đất 6 triệu đồng/ha, giống 30 triệu đồng/ha, phân bón khoảng 10 triệu đồng/ha, công chăm sóc, làm cỏ ban đầu khoảng 6 triệu đồng/ha, thuốc bảo vệ thực vật khoảng 4 triệu đồng/ha, công thu hoạch lần đầu khoảng 14 triệu đồng/ha. So với khả năng đầu tư, nhất là khu vực miền núi thì đây là mức đầu tư cao hơn nhiều cây trồng khác (mía khoảng 25 triệu đồng/ha, ngô khoảng 12 triệu đồng/ha, cây thức ăn chăn nuôi khoảng 14 triệu đồng/ha). Do đó, cần hỗ trợ một phần chi phí mua giống để người dân có điều kiện đầu tư và yên tâm sản xuất.

a) Điều kiện hỗ trợ

- Đã hoàn thành việc trồng cây gai xanh, được UBND cấp xã xác nhận.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác có diện tích trồng cây gai xanh từ 05 ha trở lên; hộ gia đình, cá nhân có diện tích trồng cây gai xanh từ 0,1 ha trở lên.
- Giống gai xanh AP1 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận lưu hành; được đơn vị có chức năng sản xuất, kinh doanh giống gai xanh cung cấp và xác nhận nguồn gốc giống.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần với mức 50% chi phí mua giống cây gai xanh, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/ha đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác (không quá 1 triệu đồng/0,1 ha đối với hộ gia đình, cá nhân) trồng cây gai xanh.

Cơ sở đề xuất: vận dụng quy định hỗ trợ thiết bị vật tư tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông, trong đó quy định mức hỗ trợ giống, phân bón đối với các hoạt động xây dựng mô hình, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp (mức hỗ trợ về giống, vật tư thiết bị không quá 70% tổng chi phí ở địa bàn trung du, miền núi, bãi ngang và không quá 50% ở địa bàn đồng bằng). Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật trồng cây gai xanh đã được Viện Di truyền Nông nghiệp ban hành và đơn giá bán giống của Công ty sản xuất giống là 1.200 đồng/cây (25.000 cây/ha).

2.2.3. Hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh

Lý do đề xuất: trong quá trình sản xuất cây gai xanh, khâu thu hoạch và tước vỏ gai là hết sức quan trọng; đây là khâu vừa tốn nhân công, vừa cần rút ngắn thời gian để đảm bảo cây gai xanh phát triển đồng đều giữa các lứa. Nếu thu hoạch và tước vỏ thủ công, 01 ha cây gai cần khoảng 60 - 70 công lao động (gia đình có từ 2 - 3 người, thời gian thu hoạch mất khoảng 20 - 30 ngày). Vì vậy, cần phải có máy tước vỏ để giảm nhân công, rút ngắn thời gian thu hoạch, đảm bảo chất lượng sợi; loại máy tước vỏ đang được sử dụng hiện nay có công suất tước từ 2.000 kg/ngày trở lên, như vậy, nếu tước vỏ bằng máy sẽ giảm được

2/3 thời gian và chi phí nhân công so với tước thủ công (1 ha cần 2 lao động, trong thời gian từ 8 - 10 ngày/lần thu hoạch).

a) Điều kiện hỗ trợ

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, phải trồng cây gai xanh từ 05 ha trở lên; hộ gia đình, cá nhân phải trồng cây gai xanh từ 01 ha trở lên, được UBND cấp xã xác nhận.

- Máy tước vỏ cây gai xanh phải đạt công suất tước tối thiểu từ 02 tấn vỏ tươi/ngày trở lên.

b) Mức hỗ trợ

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác: có diện tích trồng cây gai xanh từ 05 đến 10 ha được hỗ trợ mua 01 máy; từ héc ta (ha) thứ 11 trở đi, cứ trồng tăng thêm được 05 ha thì được hỗ trợ mua thêm 01 máy.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: có diện tích trồng cây gai xanh từ 01 ha đến 05 ha được hỗ trợ mua 01 máy; từ héc ta (ha) thứ 06 trở đi, cứ trồng tăng thêm được 05 ha thì được hỗ trợ mua thêm 01 máy.

- Mức hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh: 05 triệu đồng/01 máy.

2.3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

2.3.1. Hồ sơ hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ chi phí chuyển đổi trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu

- Đơn đề nghị chuyển đổi cây trồng lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu (theo mẫu).

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu).

- Bản sao hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến gai xanh trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản xác nhận của UBND cấp xã về diện tích trồng mới cây gai xanh làm nguyên liệu trên diện tích đất chuyển đổi từ đất trồng cây lâu năm kém hiệu quả trước ngày 31/12/2020.

b) Đối với hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu).

- Hóa đơn tài chính (hoặc hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán giống) của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trồng cây gai xanh với đơn vị cung cấp giống.

c) Đối với hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu).

- Hóa đơn tài chính (hoặc hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua bán máy) của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trồng cây gai xanh với đơn vị cung cấp máy.

2.3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

b) Sau khi nhận được hồ sơ của UBND cấp xã, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Chủ tịch UBND cấp huyện giao Tổ Công tác thẩm định, đánh giá, kiểm tra kết quả thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nhiệm vụ do Chủ tịch UBND cấp huyện giao.

Tổ Công tác do Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập, thành phần gồm: đại diện phòng Nông nghiệp (hoặc phòng Kinh tế), phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch, đại diện UBND cấp xã có diện tích trồng cây gai xanh, đại diện Hội Nông dân huyện (hoặc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện).

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của Tổ Công tác, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ; trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ thì Chủ tịch UBND cấp huyện có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ, UBND cấp xã thực hiện việc chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí hỗ trợ

2.4.1. Nhu cầu kinh phí hỗ trợ

Trên cơ sở tính toán mục tiêu phát triển cây gai xanh đến năm 2023 và mức hỗ trợ đối với từng nội dung được hỗ trợ nêu trên, dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách đến 2023 là 60.500 triệu đồng; trong đó:

- Năm 2021: 8.000 triệu đồng.
- Năm 2022: 22.500 triệu đồng.
- Năm 2023: 30.000 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2.4.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: từ nguồn ngân sách tỉnh.

2.5. Thời gian thực hiện cơ chế, chính sách: từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2023.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các địa phương và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước xây dựng cụ thể kế hoạch phát triển cây gai xanh nguyên liệu, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành làm cơ sở thực hiện.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, phối hợp xử lý hoặc tham mưu xử lý những phát sinh trong quá trình sản xuất; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư phục vụ cho trồng gai. Hàng năm, chủ trì việc tổng kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo và tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp chỉ đạo thực hiện.

3.2. UBND các huyện thuộc phạm vi Đề án

Chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn; tổ chức chỉ đạo thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Đề xuất với HĐND cùng cấp ban hành các cơ chế, chính sách riêng cho cây gai xanh để hỗ trợ phát triển, tập trung vào chính sách cải tạo, nâng cấp hạ tầng vùng nguyên liệu, chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật...; thực hiện nghiêm vai trò quản lý nhà nước về quy hoạch và chỉ đạo sản xuất; nhất là tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện các hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đã ký kết giữa người trồng gai với Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước.

3.3. Công ty Cổ phần đầu tư phát triển sản xuất và xuất nhập khẩu An Phước

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với chính quyền địa phương các cấp và người trồng cây gai xanh nguyên liệu để xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất; thực hiện đúng hợp đồng sản xuất; đảm bảo hài hòa, chia sẻ lợi ích, khó khăn và thanh toán kịp thời kinh phí thu mua nguyên liệu cho người dân. Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển và quản lý tốt vùng nguyên liệu. Ban hành ổn định các cơ chế, chính sách vùng nguyên liệu để chính quyền địa phương và người trồng cây gai xanh triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng vùng sản xuất, cơ sở sản xuất giống, cải tiến công nghệ, nghiên cứu thay đổi phương thức thu mua vỏ khô sang mua cả cây tươi; nâng cao hiệu quả chế biến theo hướng: đảm bảo công suất thiết kế, giảm thời gian; tăng tỉ lệ thu hồi sợi gai, giảm tỷ lệ hao hụt trong chế biến, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao năng lực nguồn nhân lực phục vụ sản xuất và thị trường./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

**DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ PHÁT TRIỂN CÂY GAI XANH
NGUYÊN LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Thời gian thực hiện	Kinh phí hỗ trợ						
		Tổng số	Trong đó					
			Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh		Kinh phí hỗ trợ mua giống cây gai xanh		Kinh phí hỗ trợ máy tước vỏ cây gai	
			Diện tích (ha)	Kinh phí hỗ trợ	Diện tích (ha)	Kinh phí hỗ trợ	Số lượng (cái)	Kinh phí hỗ trợ
	TỔNG SỐ	60.500	1.600	16.000	4.000	40.000	900	4.500
1	Năm 2021	8.000	200	2.000	500	5.000	200	1.000
2	Năm 2022	22.500	600	6.000	1.500	15.000	300	1.500
3	Năm 2023	30.000	800	8.000	2.000	20.000	400	2.000

Số: /2021/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trồng cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ chi phí chuyển đổi trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu

a) Điều kiện hỗ trợ

- Đã hoàn thành việc trồng cây gai xanh nguyên liệu trên diện tích đất chuyển đổi, được UBND cấp xã xác nhận.

- Các loại cây lâu năm phải được trồng trước 31/12/2020 trên diện tích đất thuộc phạm vi Đề án phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh phục vụ Nhà máy sản xuất sợi dệt tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy đến 2025, định hướng đến 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Diện tích được chuyển đổi từ đất đang trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu phải đảm bảo từ 05 ha trở lên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và từ 0,5 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Nhà máy sản xuất sợi dệt kết hợp phát triển vùng nguyên liệu cây gai xanh tại xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần với mức 10 triệu đồng/ha diện tích đất chuyển đổi từ trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh nguyên liệu.

2.2. Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh

a) Điều kiện hỗ trợ

- Đã hoàn thành việc trồng cây gai xanh, được UBND cấp xã xác nhận.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác có diện tích trồng cây gai xanh từ 05 ha trở lên; hộ gia đình, cá nhân có diện tích trồng cây gai xanh từ 0,1 ha trở lên;

- Giống gai xanh AP1 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận lưu hành; được đơn vị có chức năng sản xuất, kinh doanh giống gai cung cấp và xác nhận nguồn gốc giống.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần với mức 50% chi phí mua giống cây gai xanh, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/ha đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác (không quá 1 triệu đồng/0,1 ha đối với hộ gia đình, cá nhân) trồng cây gai xanh.

2.3. Hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, phải trồng cây gai xanh từ 05 ha trở lên; hộ gia đình, cá nhân phải trồng cây gai xanh từ 01 ha trở lên, được UBND cấp xã xác nhận.

- Máy tước vỏ cây gai xanh phải đạt công suất tước tối thiểu từ 02 tấn vỏ tươi/ngày trở lên.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác: có diện tích trồng cây gai xanh từ 05 ha đến 10 ha được hỗ trợ mua 01 máy; từ héc ta thứ 11 trở đi, cứ trồng tăng thêm được 05 ha thì được hỗ trợ mua thêm 01 máy.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: có diện tích trồng cây gai xanh từ 01 ha đến dưới 05 ha được hỗ trợ mua 01 máy; từ héc ta thứ 06 trở đi, cứ trồng tăng thêm được 05 ha thì được hỗ trợ mua thêm 01 máy.

- Mức hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ gai 05 triệu đồng/ 01 máy.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Thời gian thực hiện chính sách

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, Kỳ họp thứ thông qua ngày.....tháng.....năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày..... thángnăm 2021./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTNS.

Đỗ Trọng Hưng

Số: 137 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách phát triển cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Phiên họp thường kỳ tháng 03 ngày 11/3/2021, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Sở Nông nghiệp và PTNT chuyển tới, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách phát triển cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Căn cứ quy định này, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc ban hành chính sách phát triển cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản:

Nội dung dự thảo văn bản đã thể hiện được đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ phát triển cây gai xanh làm nguyên liệu sản xuất sợi dệt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật.

Kính chuyển Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn